TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

Số: 28/2023/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện ; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Lệ Thuỷ, sinh năm 1989

ĐKHKTT: Thôn An Thịnh, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ chỗ ở hiện tại: Km 8, xã Tiền phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

*** Đồng bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh năm 1999

ĐKHKTT: Thôn Cầu Chính, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Ông Vi Văn Đài, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: Nà Vàng, Văn Sơn, Sơn Động, Bắc Giang

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: Khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

4. Ông Nguyễn Bá Mạnh, sinh năm 1990

Địa chỉ thường trú: Thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

5. Ông Lương Duy Bắc, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: Thôn Bồng 2, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

6. Bà Nguyễn Thị Trà, sinh năm 1998

Địa chỉ thường trú: Thôn Yên Viên, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

7. Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1998

Địa chỉ thường trú: Thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

8. Ông Nguyễn Thành Đạt, sinh năm 2000

Địa chỉ thường trú: Thôn Yên, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Đều cùng đ ịa chỉ liên hệ số: Số 56-58, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Tuyết , Nguyễn Bá Mạnh, ông Lương Duy Bắc , bà Nguyễn Thị Trà , bà Nguyễn Thị Hà , ông Nguyễn Thành Đạt là ông Vi Văn Đài , sinh năm 1988; địa chỉ thường trú : Nà Vàng, Văn Sơn, Sơn Động, Bắc Giang và bà Nguyễn Thị Ngoc Anh , sinh năm 1999; địa chỉ : Thôn Cầu Chính , xã Tân Dĩnh , huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang. (Hợp đồng uỷ quyền ngày 28/6/2023 và Hợp đồng uỷ quyền ngày 30/6/2023).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1989 *(Là vợ ông Vi Văn Đài)*

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Giã , xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Tụ, sinh năm 1986 *(Là chồng bà Nguyễn Thị Tuyết)*

Địa chỉ thường trú: Khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ liên hệ số: 56-58, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Bà Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1994 *(Là vợ ông Nguyễn Bá Mạnh)*

Địa chỉ thường trú: Thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ liên hệ số: 56-58, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Lệ Thuỷ , bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, ông Vi Văn Đài, bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Bá Mạnh, ông Lương Duy Bắc, bà Nguyễn Thị Trà, bà Nguyễn Thị Hà, ông Nguyễn Thành Đạt (Người đại diện theo uỷ quyền của bà Tuyết, ông Mạnh, ông Bắc, bà Trà, bà Hà, ông Đạt là ông Vi Văn Đài và bà Nguyễn Thị Ngọc Anh) cùng thống nhất chia tài sản chung là quyền sử dụn g đất đối với thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng

Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang diện tích đất qua đo đạc thực tế là 1149,2m^2, nằm trong các mốc giới ký hiệu **W1ABCFGHIKNOXYJLVW** *(theo Sơ đồ phân chia các thửa đất theo yêu cầu của các đương sự ngày 29/6/2023 do Công ty Cổ phần HTU Hồng Quang đo vẽ kèm theo Quyết định này)*, chia thành các phần như sau:

- Bà Nguyễn Lệ Thuỷ được quyền sử dụng diện tích đất là 119,0m^2 (trong đó đất ở 80,0 m^2, đất trồng cây lâu năm 39,0 m^2) trong phạm vi mốc giới ký hiệu **ABCD** có số đo các cạnh cụ thể như sau: **AB** = **8,4m+3,6m**; **BC=6,1m**; **CD** = **17,5m; DA= 12,6m** thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Vi Văn Đài được quyền sử dụng diện tích đất là 110,1m^2 (trong đó đất ở 80,0 m^2, đất trồng cây lâu năm 30,1 m^2) trong phạm vi mốc giới ký hiệu **DCFED1** có số đo các cạnh cụ thể như sau: **DC= 17,5m; CF=5,5m+0,8m; FE = 21,1m; ED1= 1,8m; D1D=4,1m** thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết được quyền sử dụng diện tích đất là 139,5m^2 (trong đó đất ở 80,0 m^2, đất trồng cây lâu năm 59,5 m^2) trong phạm vi mốc giới ký hiệu **WTLV** có số đo các cạnh cụ thể như sau: **WT= 5m; TL=18,2m; LV=10,2m; VW=7,2m + 11,9m** thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Bá Mạnh được quyền sử dụng diện tích đất là 91,1m^2 (trong đó đất ở 80,0 m^2, đất trồng cây lâu năm 11,1 m^2) trong phạm vi mốc giới ký hiệu **TSJL** có số đo các cạnh cụ thể như sau: **TS= 5m; SJ=18,2m; JL=5m; LT=18,2m** thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Lương Duy Bắc được quyền sử dụng diện tích đất là 91m^2 (trong đó đất ở 80,0 m^2, đất trồng cây lâu năm 11 m^2) trong phạm vi mốc giới ký hiệu **SZYJ** có số đo các cạnh cụ thể như sau: **SZ= 5m; ZY=18,2m; YJ=5m; JS=18,2m** thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị Trà được quyền sử dụng diện tích đất là 90,8m^2 (trong đó đất ở 80,0 m^2, đất trồng cây lâu năm 10,8 m^2) trong phạm vi mốc giới ký hiệu **ZQXY** có số đo các cạnh cụ thể như sau: **ZQ= 5m; QX=18,1m; XY=5m; YZ=18,2m** thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị Hà được quyền sử dụng diện tích đất là 90,5m^2 (trong đó đất ở 80,0 m^2, đất trồng cây lâu năm 10,5 m^2) trong phạm vi mốc giới ký hiệu **QP1POX** có số đo các cạnh cụ thể như sau: **QP1= 3,3m; P1P= 3,1m; PO=15,4m; OX = 5,1m; XQ = 18,1m** thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng Kim , xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh được quyền sử dụng diện tích đất là 100,7m^2 (trong đó đất ở 80,0 m^2, đất trồng cây lâu năm 20,7 m^2) trong phạm vi mốc giới ký hiệu **MIKN** có số đo các cạnh cụ thể như sau: **MI= 17,8m; IK=7,4m; KN=14,2m; MN=7,3m** thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng Kim , xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn T hành Đạt được quyền sử d ụng diện tích đất là 117,0m^2 (trong đó đất ở 80,0 m^2, đất trồng cây lâu năm 37 m^2) trong phạm vi mốc giới ký hiệu **GHIM** có số đo các cạnh cụ thể như sau: **GH= 12,8m+8,7m; HI=7,0m; IM=17,8m; MG=6m** thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng Kim , xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Phần diện tích 199,5m^2, loại đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 134 có địa chỉ tại Thôn Bãi Cả Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 268037 (số vào sổ cấp GCN: CH00546) do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 26/7/2022 và đã đăng ký biến động kể từ khi cấp giấy chứng nhận có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang ngày 23/02/2023) trong phạm vi mốc giới ký hiệu **ADD1EFGMNOPP1QZSTWW1** có số đo các cạnh cụ thể như sau: **AD=12,6m; DD1 = 4,1m; D1E = 1,8m; EF= 21,1m; FG=7,9m; GM=6m; MN=7,3m;NO= 3m; OP=15,4m; PP1= 3,1m; P1Q=3,3m; QZ=5m; ZS=5m; ST=5m; TW=5m; WW1=9,1m+13,6m; WA = 2,8m** được sử dụng làm đường đi công cộng, phần diện tích đất này không còn là quyền sở hữu của bà Nguyễn Lệ Thuỷ, bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, ông Vi Văn Đài, bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Bá Mạnh, ông Lương Duy Bắc, bà Nguyễn Thị Trà, bà Nguyễn Thị Hà, ông Nguyễn Thành Đạt.

Các đương sự thống nhất thoả thuận không phải trích trả phần giá trị chênh lệch của phần tài sản được chia.

Các đương sự được quyền liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đứng tên riêng cho các bên như đã nêu trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm , bà Nguyễn Lệ Thuỷ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, kể cả phần án phí của các ông/ bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Vi Văn Đài, Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Bá Mạnh, Lương Duy Bắc, Nguyễn Thị Trà, Nguyễn Thị Hà và Nguyễn Thành Đạt phải chịu (trong đó số tiền án phí của bà Thuỷ là 3.487.500đ, bà Nguyễn Thị Ngọc Anh là 3.258.700đ, ông Vi Văn Đài là 3.376.200đ, bà Nguyễn Thị Tuyết là 3.743.700đ, ông Nguyễn Bá Mạnh là 3.138.700đ, ông Lương Duy Bắc là 3.137.500đ, bà Nguyễn Thị Trà là 3.135.000đ, bà Nguyễn Thị Hà là 3.131.200đ, ông Nguyễn Thành Đạt là 3.462.500đ). Tổng tiền án phí bà Thuỷ phải chịu là 29.871.000đ (Hai mươi chín triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005510 ngày 30/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang . Bà Nguyễn Lệ Thuỷ còn phải nộp 24.871.000đ *(Hai mươi tư triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá : Bà Nguyễn Lệ Thuỷ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ , đo đạc và định giá là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Xác nhận bà Thuỷ đã nộp đủ số tiền này và đã chi phí hết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm